

Số: 1415 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc phê duyệt danh mục Dự án “Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả đầu ra”, vay vốn WB****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 38/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 5056/BKHĐT-KTĐN ngày 23 tháng 7 năm 2015 và ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 6238/BNN-TCTL ngày 05 tháng 8 năm 2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục Dự án “Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả đầu ra” (Dự án), vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB) với các nội dung chính sau:

1. Mục tiêu chung của Dự án: Cải thiện hành vi vệ sinh, tăng cường tiếp cận bền vững nguồn nước sạch và vệ sinh nông thôn tại các tỉnh tham gia Dự án.

Nội dung Dự án gồm 03 Hợp phần: Cấp nước nông thôn; Vệ sinh môi trường nông thôn; Nâng cao năng lực, truyền thông, giám sát và đánh giá.

2. Cơ quan chủ quản Dự án tại Trung ương: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan chịu trách nhiệm quản lý, phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban Dân tộc thực hiện Dự án.

Các tỉnh tham gia Dự án: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Hòa Bình, Bắc Giang, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng, Ninh Thuận, Bình Thuận. Trong đó Ninh Thuận và Bình Thuận tham gia từ giai đoạn đầu của Dự án.

3. Thời gian thực hiện Dự án: từ năm 2016 đến năm 2020.

4. Tổng kinh phí thực hiện Dự án: 225,5 triệu USD, trong đó vốn vay WB là 200 triệu USD, vốn đối ứng là 25,5 triệu USD.

5. Nguồn và cơ chế tài chính trong nước:

- Về vốn vay WB:



+ Đối với Hợp phần 1 (Cấp nước nông thôn): WB cho vay 90% chi phí đầu tư xây dựng công trình, 10% vốn đối ứng do các tỉnh tham gia đóng góp. Phần vốn vay của WB sẽ được cấp phát 80% và 10% do Ủy ban nhân dân các tỉnh tham gia Dự án vay lại. Phần vốn vay lại được áp dụng theo quy định hiện hành.

+ Đối với Hợp phần 2 (Vệ sinh nông thôn) và Hợp phần 3 (Nâng cao năng lực, truyền thông, giám sát và đánh giá): Áp dụng cơ chế cấp phát.

- Về vốn đối ứng:

+ Vốn đối ứng cho các cơ quan Trung ương do Ngân sách trung ương bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các Bộ, cơ quan.

+ Vốn đối ứng của các tỉnh tham gia Dự án được bố trí từ Ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách. Các địa phương bảo đảm vốn đối ứng cho cả phần vốn vay WB theo cơ chế cấp phát và vay lại.

**Điều 2.** Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp thu ý kiến của các cơ quan liên quan, lập và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định. Trong đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thống nhất lại với các cơ quan liên quan, cắt giảm hợp lý các chi phí của Hợp phần 3 theo hướng giảm tối đa vốn vay WB cho Hợp phần 3, chuyển phần vốn giảm được sang Hợp phần 1, đồng thời bảo đảm tính khả thi của Dự án.

**Điều 3.** Bộ Tài chính thẩm định phương án sử dụng và nguồn tài chính hoàn trả vốn vay cho Ngân sách trung ương.

**Điều 4.** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đàm phán Dự án để kịp Hội nghị IDA giữa kỳ.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bộ trưởng các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

*Nơi nhận:*

- TTg CP, các PTTg;
- Các Bộ: NN&PTNT, KH&ĐT, TC, GD&ĐT, YT;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ủy ban Dân tộc;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: KTN, KTHH, KGVX, TH;
- Lưu: VT, QHQT (3). HT. 33



Hoàng Trung Hải